TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST -VLĐ	*G, ngày 17 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Vinh

Thư ký phiên họp; Bà Nguyễn Thị Bình Nhi- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Ông Lương Bá Xanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 23/2024/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 04/2024/QĐPH-VLĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Pha L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 350, khu vực 5, thị trấn H, huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện H, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 29-11-2024)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1

Địa chỉ: Lô 37-9A, 37-10, 37-11, 37-12, 37-13, 37-14A Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hsiao Wen Chieh – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991

Địa chỉ: 87-89 lầu 1 đường An Điềm, phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Chị Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993

Địa chỉ: 182 đường Phạm Hùng, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Long An.

3. Bảo hiểm xã hội huyện G

Địa chỉ: Số 389 Quốc lộ 22B, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Phong – Chức vụ: Giám đốc.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 29-11-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu – anh Nguyễn Trung C trình bày:

Do bản thân không am hiểu về pháp luật lao động, và mong muốn giúp đỡ chị Nguyễn Ngọc C là gì ruột trong thời gian mất giây tờ tuỳ thân có thể đi làm nên vào khoảng thời gian từ tháng 06/2014 chị Nguyễn Pha L đã cho chị Nguyễn Ngọc C mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ cá nhân của chị L để đi làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1 (sau đây gọi tắt là Công ty P!). Trong khoảng thời gian từ tháng từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2017, chị C đã sử dụng thông tin cá nhân của chị Nguyễn Pha L để tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ số 7214029228.

Từ tháng 08/2014 đến tháng 09/2014, Chị L vào làm công nhân tại Công Ty TNHH Pouyuen Việt Nam địa chỉ tại Số D10/89Q, Đường Quốc lộ 1A, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi làm việc tại Công Ty TNHH Pouyuen Việt Nam chị có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 7914210577.

Đến tháng 07/2024, chị L làm hồ sơ để đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp thì không được duyệt hồ sơ do tra trên hệ thống chị Nguyễn Pha L có hai số sổ 7914210577 và 7214029228 cùng mang tên chị Nguyễn Pha L bị trùng lập về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2017, đây thực tế là khoảng thời gian chị Nguyễn Ngọc C làm việc và được Công Ty TNHH P1 tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên chị: Nguyễn Pha L. Do cùng một khoảng thời gian mà tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 công ty khác nhau trên 02 sổ khác nhau (số sổ 7914210577 và 7214029228) là không đúng quy định nên chị L yêu cầu Toà án nhân dân Huyện G tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Pha L với Công Ty TNHH P1 giai đoạn từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2017 là vô hiệu. Đồng thời chị L đồng ý tách thời gian tham gia bảo hiểm xã hội mà chị Nguyễn Thị C đóng bảo hiểm trong thời gian mượn chứng minh nhân dân của chị L đi làm tại Công ty P1 sang sổ bảo hiểm của chị Nguyễn Thị C và đồng ý để chị C được hưởng tiền bảo hiểm và các chế độ có liên quan trong thời gian nói trên.

Tại bản tự khai đề ngày 23-01-2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1 – chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Tháng 5-2014, Công ty P1 có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Pha L. Chị L làm việc tại Công ty P1 từ 26/5/2014 đến ngày 07-01-2018. Công ty

đóng bảo hiểm cho chị L theo sổ số 7214029228, thời gian tham gia từ tháng 6-2014 đến tháng 12-2017.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty P đã đóng bảo hiểm và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khác với chị L đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay quan hệ lao động giữa công ty và chị L đã chấm dứt, Công ty không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Đối với yêu cầu của chị L, phía Công ty không biết về việc chị L cho người khác mượn thông tin cá nhân để làm việc tại Công ty. Do đó, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty P1 và chị L vô hiệu thì Công ty không đồng ý chịu các nghĩa vụ nào khác liên quan.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16-01-2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị thống nhất với đơn yêu cầu của chị L. Chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị (dưới tên Nguyễn Pha L) với Công ty P1 vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu theo quy định.

Tại văn bản số 992/BHXH-BHGD ngày 30-12-2024, người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện Gò trình bày:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý, chị Nguyễn Pha L sinh ngày 20-4-1996 có 02 mã số bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Mã số 7914210577 tham gia bảo hiểm từ tháng 11-2013 đến tháng 6-2014 tại Công ty TNNH Pou Yuen Việt Nam.

Mã số 7214029228

Tham gia bảo hiểm từ tháng 6/2014 đến tháng 12/2017 tại Công ty TNHH P1.

Tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2018 đến tháng 4/2021 tại Công Ty TNHH MTV Ever Accurate

Tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2024 tại Công Ty TNHH Yi Chao Việt Nam

Qua xem xét quá trình tham gia của 02 mã số trên và đối chiếu với nội dung vụ việc thì quá trình tham gia thể hiện thời gian đi làm tại Công ty Pou Yuen Việt Nam mã số 7914210577 bị trùng với Công ty P1 mã số 7214029228, thời gian trùng từ tháng 8-2014 đến tháng 9-2014.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:

Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đề nghị Tòa án nhân dân huyện G căn cứ vào Điều 15, 16, 49 và Điều 51 Bộ luật Lao động 2019; Điều 149, 367, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Pha L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Pha L (do Nguyễn Thị C ký hợp đồng) và Công ty P từ 26/5/2014 đến ngày 07-01-2018 vô hiệu.

- Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí được tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Nguyễn Pha L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Pha L (do chị Nguyễn Thị C trực tiếp tham gia) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng được thực hiện tại Khu Công nghiệp P thuộc địa phận xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Từ tháng 06/2014 chị Nguyễn Pha L cho chị Nguyễn Ngọc C mượn hồ sơ cá nhân của chị L để đi làm tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1(sau đây gọi tắt là Công ty Pou Li). Trong khoảng thời gian từ tháng từ tháng 06/2014 đến tháng 12/2017, chị C đã sử dụng thông tin cá nhân của chị Nguyễn Pha L để tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ số 7214029228.

Qua thu thập chứng cứ, chị L và chị C đều thừa nhận người trực tiếp ký hợp đồng lao động với Công ty Pou Li là chị Nguyễn Thị C và chị C cũng là người trực tiếp tham gia lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ số sổ số 7214029228

Tại văn bản số 992/BHXH-BHGD ngày 30-12-2024, của Bảo hiểm xã hội huyện G cũng xác định: chị Nguyễn Pha L có 02 mã số bảo hiểm xã hội gồm:

Mã số 7914210577 tham gia bảo hiểm từ tháng 11-2013 đến tháng 6-2014 tại Công ty TNNH Pou Yuen Việt Nam.

Mã số 7214029228

Tham gia bảo hiểm từ tháng 6/2014 đến tháng 12/2017 tại Công ty TNHH P1.

Tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2018 đến tháng 4/2021 tại Công Ty TNHH MTV Ever Accurate

Tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2024 tại Công Ty TNHH Yi Chao Việt Nam

Thời gian chị L đi làm tại Công ty Pou Yuen Việt Nam mã số 7914210577 bị trùng với Công ty P1 mã số 7214029228, thời gian trùng từ tháng 8-2014 đến tháng 9-2014..

Do đó, có căn cứ xác định người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty Pou Li là chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Theo khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *"2. Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu."* và theo điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 cũng quy định *"1. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

...;

b) Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền;..."

Do đó, việc chị C sử dụng chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân của chị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Pou Li là đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, cần tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa chị C (dưới tên Nguyễn Pha L) và Công ty Pou Li vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 77214029228 từ chị Nguyễn Pha L thành Nguyễn Thị C và chị C được hưởng các chế độ theo Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị L phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều Điều 149,367,401,402 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều Điều 15, 16, 49 và Điều 51 Bộ luật Lao động 2019; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Pha L.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa chị Nguyễn Thị C đứng dưới tên Nguyễn Pha L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1từ tháng 6/2014 đến tháng 12/2017 vô hiệu.

1.2. Điều chỉnh sổ Bảo hiểm Xã hội số 77214029228 cấp cho chị Nguyễn Pha L do Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1nộp từ tháng tháng 6/2014 đến tháng 12/2017 tại Bảo hiểm xã hội huyện G thành tên chị Nguyễn Thị C.

1.3. Chị Nguyễn Thị C được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa Nguyễn Thị C đứng dưới tên Nguyễn Pha L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn P1theo sổ Bảo hiểm Xã hội số 777214029228 đã được điều chỉnh.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Chị L phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0010339 ngày 18-12-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Vinh